

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu C.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh T - Bí T Chi bộ Tổ dân phố số 2, 3 phường TL, quận HB, thành phố HP;

Bà Vương Lệ T - Giáo viên Trường Trung học phổ thông HB, thành phố HP.

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm V - T ký Tòa án nhân dân quận HB, thành phố HP.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, thành phố HP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HB, thành phố HP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1994, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 07/27/30 đường TNH, phường CD, quận LC, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VN; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-3-2022 - Có mặt.

- Bị hại: Ông Lều Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 01/44, phố QT, phường HVT, quận HB, thành phố HP - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị L, sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT: Số 09A34 Tập thể LS, phường LS, quận LC, thành phố HP; chỗ ở hiện nay: Số 01 ngõ 30 đường TNH, phường CD, quận LC, thành phố HP - Vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Bà Khúc Thị G - Vắng mặt;

2. Chị Vũ Thị Minh T - Vắng mặt;

3. Cháu Đặng Minh T - Vắng mặt; người đại diện theo pháp luật của người làm chứng Đặng Minh T: Ông Lều Q; nơi cư trú: Số 01/44, phố QT, phường HVT, quận HB, thành phố HP (là bố của người làm chứng) - Có mặt.

4. Anh Vũ Hoàng L - Vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Hoàng L - Vắng mặt.

6. Anh Phạm Phan Ngọc M - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27-01-2022, nhóm nhân viên của cửa hàng đồ chơi số 39 phố QT, phường HVT, quận HB, thành phố HP do bà Phan Thị L làm chủ và các nhân viên gồm: Vũ Thị Minh T, (con gái bà L); Nguyễn Mạnh T (cháu bà L); Khúc Thị G (nhân viên bán hàng cho bà L) mời chào khách mua hàng thì xảy ra mâu thuẫn với nhóm nhân viên của cửa hàng đồ chơi số 40-41 phố QT, phường HVT, quận HB do ông Lều Q làm chủ gồm: Đặng Minh T (con gái ông Q); Nguyễn Hoàng L và Vũ Hoàng L (là nhân viên bán hàng cho ông Q). Sau đó, ông Q có mặt và xảy ra cãi, chửi nhau với bà L. Ông Q chỉ tay vào mặt bà L thì Nguyễn Mạnh T dùng tay đâm trúng vào vùng mũi ông Q, Vũ Hoàng L dùng tay trái đẩy, tay phải đâm T khiến T lùi ra sau. Ông Q cùng Vũ Hoàng L lao vào đuổi, đánh nhau với T; còn T lao vào đánh nhau bằng tay chân với T, bà L, bà Gấm. T chạy lùi lại và vòng lên vỉa hè trước số 38, 39 phố QT thì bị Nguyễn Hoàng L cầm ghế sắt bọc vải màu đen tại cửa hàng của ông Lều Q đuổi theo đập vào sau lưng T 01 cái rồi vút ghế xuống đất; Vũ Hoàng L thấy vậy nên nhặt chiếc ghế trên chạy đến chỗ T và đập vào người T 01 cái. Lúc này, T nhặt 01 xe tập đi bằng gỗ tại cửa hàng của bà L đập vào người Vũ Hoàng L khiến xe bị vỡ. Khi T đang đánh nhau với Vũ Hoàng L thì ông Q đứng ở phía sau T nhặt 01 xe lắc màu xanh tại cửa hàng nhà bà L đập vào người T từ đằng sau. T thấy T bị đánh nên dùng tay kéo ông Q lại để can ngăn rồi T bỏ đi. T liền dùng thanh gỗ (bị vỡ từ xe tập đi bằng gỗ) đánh trúng đầu ông Q. Sau đó, ông Q lấy gậy tre dài khoảng 02 mét ở khu vực trước cửa nhà bà L chạy ra để đánh T thì Nguyễn Hoàng L và mọi người can ngăn lại. Ông Q nhìn thấy T bị bà Gấm dùng tay túm tóc và đánh nên ông Q lao vào định đẩy bà Gấm ra thì T đẩy ông Q ra. Lúc này, T đứng sau T, tay phải T cầm xe trượt sắt màu xanh trước đó ông Q đã sử dụng ném trúng vùng mặt, mắt trái của ông Q làm ông Q bị Tong chảy máu ở mặt. Sau đó ông Q, T, Vũ Hoàng L và Nguyễn Hoàng L đi về nhà số 40-41

phố QT, một lúc sau ông Q thấy T đang ở dưới lòng đường trước nhà số 39 QT thì ông Q cầm 01 kéo màu đỏ trên tay lao về phía T, thấy vậy T chạy đi. Sau đó, ông Q được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị Tổng tích.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về Tổng tích số 74/2022/TgT ngày 08-3-2022 của Trung tâm pháp y HP kết luận Tổng tích của ông Lều Q như sau: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn Tổng cơ thể của nạn nhân do các Tổng tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 19%. Trong đó tỷ lệ phần trăm tổn Tổng cơ thể do sẹo vết Tổng vùng trán đỉnh phải gây nên là 03%; tỷ lệ phần trăm tổn Tổng cơ thể do sẹo vết Tổng mi trên mắt trái gây nên là 03%; tỷ lệ phần trăm tổn Tổng cơ thể do sẹo vết Tổng mi dưới góc trong mắt trái gây nên là 03%; tỷ lệ phần trăm tổn Tổng cơ thể do sẹo vết Tổng mi dưới góc ngoài mắt trái gây nên là 03%; tỷ lệ phần trăm tổn Tổng cơ thể do tổn Tổng chấn động não điều trị ổn định gây nên là 01%; tỷ lệ phần trăm tổn Tổng cơ thể do gãy xương chính mũi trái, không ảnh hưởng chức năng thở gây nên là 07%.*

Đối với Tổng tích của T và các đối tượng khác do chỉ bị xây sát nhẹ, không có ai đề nghị giám định Tổng tích nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; của người làm chứng và các hình ảnh trích xuất từ Camera thu giữ tại hiện trường, Kết luận giám định Tổng tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSHB ngày 16-12-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận HB truy tố Nguyễn Mạnh T về tội “Cố ý gây Tổng tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Mạnh T đã bồi Tồng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) cho bị hại là ông Lều Q, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời không còn yêu cầu nào khác.

Về tài sản, vật chứng thu giữ:

- 01 ghế khung bằng kim loại được bọc vải màu đen; 01 xe đồ chơi trẻ em ba bánh màu xanh (xe trượt sắt); 01 xe tập đi của trẻ em bằng gỗ bị vỡ thành nhiều mảnh rời nhau chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận HB.

- 01 USB có các clip trích xuất từ Camera an ninh về diễn biến vụ án (được để trong 01 phong bì T đóng dấu bút lục trong Hồ sơ vụ án).

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị L: Trong giai đoạn điều tra, bà L không có bất kỳ yêu cầu bồi Tồng nào đối với 01 xe đồ chơi trẻ em ba bánh màu xanh; 01 xe tập đi của trẻ em bằng gỗ bị vỡ thành

hiều mảnh rời nhau. Trước khi mở phiên tòa, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu nào khác về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận HB thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Mạnh T từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân phường CD, quận LC, thành phố HP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Mạnh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi Tòng xong trách nhiệm dân sự cho bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng; đến nay, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 ghế khung bằng kim loại được bọc vải màu đen là tài sản của ông Q, ông Q không yêu cầu bồi Tòng nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ghế khung bằng kim loại được bọc vải màu đen là tài sản của ông Q do Nguyễn Hoàng L và Vũ Hoàng L sử dụng để đánh Nguyễn Mạnh T. Ông Q không biết việc Nguyễn Hoàng L và Vũ Hoàng L lấy tài sản của mình để đánh Nguyễn Mạnh T. Tại phiên tòa, ông Q đề nghị được nhận lại nên trả lại cho ông Q. Đối với 01 xe đồ chơi trẻ em ba bánh màu xanh (xe trượt

sắt); 01 xe tập đi của trẻ em bằng gỗ bị vỡ thành nhiều mảnh rời nhau là tài sản của bà L do Nguyễn Mạnh T sử dụng để đánh nhau. Đây là tài sản của bà L, tuy nhiên bà L không nhận lại và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Lều Q nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Bị hại xác định nguyên nhân xảy ra sự việc do hiểu lầm giữa bị cáo với bị hại. Bị cáo đã bồi Tòng xong trách nhiệm dân sự cho bị hại; tại phiên tòa, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và xin lỗi bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, ông Lều Q đề nghị xem xét trách nhiệm của bà Phan Thị L và chị Vũ Thị Minh T đối với tỷ lệ tổn Tòng cơ thể 19% của ông Q.

Đối với hành vi của ông Lều Q, Vũ Hoàng L, Nguyễn Hoàng L có hành vi đúoi đánh nhau với T gây mất an ninh trật tự, chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an quận HB đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bà Phan Thị L có hành vi cãi, chửi nhau với ông Lều Q là nguyên nhân ban đầu dẫn đến sự việc nêu trên nên Công an quận HB đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với bà Khúc Thị G, Vũ Thị Minh T và Đặng Minh T có hành vi đánh nhau nhưng không có Tòng tích nên Công an quận HB đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây Tòng tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận HB, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa, bị hại có ý kiến và khẳng định trong quá trình điều tra đã gửi nhiều đơn đến Công an quận HB và các cơ quan chức năng về việc tố cáo bà Phan Thị L và chị Vũ Thị Minh T có hành vi sử dụng hung khí cùng với Nguyễn Mạnh T gây Tơng tích cho bị hại với tỷ lệ tổn Tơng cơ thể là 19%. Căn cứ vào các tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB cung cấp thể hiện: Quá trình giải quyết đơn tố cáo của bị hại do bị hại gửi và các cơ quan chức năng chuyển đơn tố cáo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB đã có các văn bản trả lời các cơ quan chức năng và bị hại thể hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB đã khởi tố vụ án và đang trong giai đoạn điều tra. Như vậy, đối với các đơn tố cáo của bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HB xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng tại phiên tòa:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng là bà Khúc Thị Gấm, chị Vũ Thị Minh T, anh Vũ Hoàng L, anh Nguyễn Hoàng L, anh Phạm Phan Ngọc Minh mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đối với người làm chứng là cháu Đặng Minh T vắng mặt, tuy nhiên đại diện hợp pháp của cháu Đặng Minh T là ông Lều Q trình bày do sức khỏe của cháu Đặng Minh T không đảm bảo nên đề nghị được xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Bị hại đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị L và người làm chứng là chị Vũ Thị Minh T. Xét thấy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

- *Về các tình tiết của vụ án:*

[4] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh T nhận tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, Kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 18 giờ ngày 27-01-2022, do hiểu lầm việc mâu thuẫn trong việc kinh doanh buôn bán đồ chơi trẻ em giữa ông Lều Q và bà Phan Thị L, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi dùng hung khí (xe tập đi bằng gỗ, xe trượt sắt) đánh gây Tơng tích cho ông Lều Q, làm ông Q tổn Tơng giảm 19% sức khỏe. Hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây Tơng tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an T xã hội. Do đó, cần phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo đã dùng hung khí (xe tập đi bằng gỗ, xe trượt sắt) đánh gây Tơng tích cho ông Lều Q, làm ông Q tổn Tơng giảm 19% sức khỏe. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh T thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội; bồi Tơng thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác của bị cáo.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về hình phạt:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo do hiểu lầm trong công việc với bị hại nên đã dùng hung khí gây Tơng tích cho bị hại. Tuy nhiên, đánh giá bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [7]; mặt khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, cần đảm bảo chính sách hình sự của Nhà nước khoan hồng đối với người phạm tội đầu thú, thành khẩn khai báo, bồi Tơng T bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả, có nơi ở ổn định, rõ ràng. Do vậy, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo và răn đe tội phạm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

[10.1] Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi Tồng T bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại xác nhận việc bồi Tồng xong và không có đề nghị nào khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10.2] Trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi Tồng đối với thiệt hại về tài sản. Đến nay, không có yêu cầu bồi Tồng nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 xe đồ chơi trẻ em ba bánh màu xanh (xe trượt sắt); 01 xe tập đi của trẻ em bằng gỗ bị vỡ thành nhiều mảnh rời nhau là tài sản của bà Phan Thị L. Tuy nhiên, bà L không nhận lại và xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ghế khung bằng kim loại được bọc vải màu đen là tài sản của bị hại. Bị hại không đồng ý và không biết Vũ Hoàng L và Nguyễn Hoàng L sử dụng đánh Nguyễn Mạnh T, bị hại đề nghị được nhận lại tài sản nêu trên nên trả lại cho bị hại.

[12] *Về các vấn đề khác:*

[12.1] Đối với hành vi của ông Lều Q, Vũ Hoàng L, Nguyễn Hoàng L có hành vi đui đánh nhau với T gây mất an ninh trật tự, chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an quận HB đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bà Phan Thị L có hành vi cãi, chửi nhau với ông Lều Q là nguyên nhân ban đầu dẫn đến sự việc nêu trên nên Công an quận HB đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng là có căn cứ.

[12.2] Đối với bà Khúc Thị Gấm, Vũ Thị Minh T và Đặng Minh T có hành vi đánh nhau nhưng không có Tồng tích nên Công an quận HB đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây Tồng tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là có căn cứ.

[13] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:*

[13.1] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[13.2] Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[13.3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Mạnh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây Tơng tích”, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân phường CD, quận LC, thành phố HP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Mạnh T.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Lều Q 01 ghế khung bằng kim loại được bọc vải màu đen. Tịch thu tiêu hủy 01 xe đồ chơi trẻ em ba bánh màu xanh (xe trượt sắt); 01 xe tập đi của trẻ em bằng gỗ bị vỡ thành nhiều mảnh rời nhau.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận HB và Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố HP ngày 20-12-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HP;
- Sở Tư pháp TP.HP;
- VKSND TP. HP;
- PV 06 Công an TP. HP;
- CA quận HB;
- Cơ quan THAHS Công an quận HB;
- VKSND quận HB;
- Chi cục THADS quận HB;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung